

CHỈ TIÊU	Chỉ số giá tháng 10/2022 so với (%)				
	Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ
<u>Chỉ số giá tiêu dùng</u>	108,15	102,86	102,57	100,46	102,74
I.Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	113,08	103,98	104,24	100,12	101,40
- Lương thực	114,92	99,85	98,81	99,73	104,10
- Thực phẩm	115,32	105,04	105,73	100,20	100,61
- Ăn uống ngoài gia đình	105,92	103,99	104,03	100,18	101,72
II.Đồ uống và thuốc lá	102,70	101,31	101,09	100,05	101,22
III.May mặc, mũ, nón, giày dép	105,56	102,32	102,24	100,39	101,87
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	106,27	101,38	100,19	99,73	103,61

V.Thiết bị và đồ dùng gia đình	103,73	102,33	102,20	100,48	101,36
VI.Thuốc và dịch vụ y tế	100,20	100,03	100,02	100,00	100,03
VII.Giao thông	105,69	100,85	99,48	97,92	112,20
VIII.Bưu chính viễn thông	99,46	99,68	99,70	100,01	99,73
IX.Giáo dục	126,15	120,94	120,94	120,46	102,21
X.Văn hóa, giải trí và du lịch	101,20	101,17	101,17	100,11	100,57
XI.Hàng hóa và dịch vụ khác	103,35	101,16	101,11	100,15	100,60
* Chỉ số giá vàng	133,02	100,53	98,81	100,04	102,17
* Chỉ số giá đô la Mỹ	103,38	105,31	104,85	101,76	100,95

II-Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 10/2022 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

1/ Lương thực – thực phẩm:

a/ Giá lương thực:

Lúa khô tại kho lúa OM5451: 7.970-8.070đ/kg. Gạo thường 12.000-14.000đ/kg, gạo ngon 15.000-19.000đ/kg, gạo thơm các loại 18.000-20.000đ/kg. Gạo nguyên liệu OM 5451 10.000-10.100đ/kg, Gạo nguyên liệu IR50404: 9.500-9.600đ/kg. Giá gạo thành phẩm (giá không bao bì, chi phí vận chuyển tạm tính 150k/kg) loại 5% tấm 10.600đ/kg; loại 15%: 10.300đ/kg, loại 25%: 10.000đ/kg; loại DT8 11.550đ/kg.

b/ Giá thực phẩm:

Giá một số mặt hàng gia súc, gia cầm thời điểm hiện tại: Giá heo hơi 58.000-65.000đ/kg, thịt đùi 75.000-85.000đ/kg, thịt nạt thăn 90.000-100.000đ/kg, thịt ba rọi ngon 100.000-120.000đ/kg, thịt sườn 130.000-140.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 250.000-260.000đ/kg, thịt Bò đùi 200.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 48.000-50.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 50.000-55.000đ/kg, cá rô nuôi 55.000-65.000đ/kg, cá rô đồng 100.000-120.000đ/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 60.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 120.000-140.000đ/kg, trứng gia cầm 3.000-3.500đ/quả.

Mặt hàng rau, củ, quả, trái cây thời điểm hiện tại: Bắp cải 18.000-20.000đ/kg, dưa leo 14.000-15.000đ/kg; bí đỏ 22.000-25.000 đ/kg, bí đao: 19.000-20.000đ/kg, dưa hấu dài: 10.000-12.000đ/kg. Cam xoàn 35.000-40.000đ/kg, xoài cát hòa lộc 65.000-80.000đ/kg,

- Giá một số mặt hàng khác thời điểm hiện tại: Dầu ăn hiệu Simply 2l 98.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 26.000đ/gói; Sữa ông thọ 380g 22.000đ/hộp; Xúc xích visan 40g 4.500đ/cây Mì tôm hảo hảo chua cay 140.000-

150.000đ/thùng/30gói; Đường cát trắng rời 20.000-22.000đ/kg, đường gói 21.000-22.000đ/kg, tiêu hạt loại 1 từ 180.000-200.000đ/kg; Tỏi 45.000-50.000đ/kg, nước mắm Nam Ngư 750ml 10g/l 34.200đ/chai, nước tương Margi 25.000-27.000đ/chai/500ml, bột ngọt hiệu Ajinomoto 25.000-27.000đ/gói/400gr; Sữa Ensure Gold 400g 315.000đ/hộp; Xà bông Omo 2,3kg 130.000đ, nước rửa chén Sunlight túi 2,1kg 65.000đ.

2/ Giá vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu:

a/ Giá vật tư nông nghiệp:

Giá vật tư nông nghiệp thời điểm hiện tại: Phân Urê Phú Mỹ 15.200đ/kg, DAP Trung Quốc 31.000đ/kg, Kali muối 19.200đ/kg.

b/ Giá vật liệu xây dựng:

Giá vật liệu xây dựng như sau: xi măng Hà Tiên: 93.000 đ/bao, cát xây 245.000đ/m³, cát vàng 260.000đ/m³, cát đen 180.000 đ/m³, gạch xây (Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng hoặc tương đương) 1.291đ/viên, ống nhựa: 87.800đ/mét

3/ Giá vàng, đôla Mỹ:

- Giá vàng nhẫn địa phương (loại 999 của Tiệm vàng Kim Long) bình quân (mua vào - bán ra) là 5.125.000-5.175.000đ/chỉ.

- Giá đô la Mỹ tháng 10, bình quân tại ngân hàng Vietcombank: 24.565-24.875 đ/Đôla.

4/ Giao thông:

a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

b/ Giá cước vận tải:

Giá cước vận tải thời điểm hiện tại: Giá cước ô tô đường dài: 120.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 23.000 đồng/vé, giá cước taxi (10km đầu, loại xe 7 chỗ) 15.000đồng/km.

c/ Giá nhiên liệu:

- Trong tháng 10/2022 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

+ Lần 1: Lúc 15 giờ 00 ngày 03/10/2022 xăng RON 95-III 21.860đ/lít; xăng E5 RON 92: 21.140đ/lít; dầu diesel 0,05S: 22.640đ/lít, mazut 3,5S: 14.370đ/kg, mazut 3S: 15.600đ/kg, dầu hoả: 22.110đ/lít.

+ Lần 2: Lúc 15 giờ ngày 11/10/2022 xăng RON 95-III 22.440đ/lít; xăng E5 RON 92: 21.710đ/lít; dầu diesel 0,05S: 24.660đ/lít, mazut 3,5S: 14.370đ/kg, mazut 3S: 16.370đ/kg; dầu hỏa: 23.270đ/lít.

+ Lần 3: Lúc 15 giờ ngày 21/10/2022 xăng RON 95-III 22.780đ/lít; xăng E5 RON 92: 21.910đ/lít; dầu diesel 0,05S: 25.270đ/lít, mazut 3,5S: 14.160đ/kg, mazut 3S: 16.160đ/kg; dầu hỏa: 25.270đ/lít.

III. Công tác quản lý giá tháng 10 năm 2022:

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, tháng 10 năm 2022 Phòng đã thực hiện tốt công quản lý nhà nước về giá tại địa phương, tham mưu thực hiện các quy định liên quan lĩnh vực quản lý, công tác thẩm định giá đất, công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường Bộ Tài chính theo chỉ đạo kịp thời và đúng thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện

a) Công tác thẩm định giá đất:

Tổ chức 03 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất thông qua 15 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

b) Công tác tham gia định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu

- Định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 04 vụ.
- Định giá tài sản bị tịch thu: 05 vụ.
- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

c) Công tác tiếp nhận thủ tục kê khai giá:

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với hơn 15 lượt hồ sơ kê khai giá; theo dõi thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi dưới 5%, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp giải đáp thắc mắc, khó khăn trong việc xác định đối tượng thuộc diện kê khai giá, trình tự thực hiện kê khai, các quy định pháp luật về.

d) Công tác theo dõi, báo cáo giá cả thị trường:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường, số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh Đồng Tháp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn.

e) Công tác phối hợp:

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá dự toán mua sắm thiết bị đối với các dự án đầu tư xây dựng, ý kiến dự án đầu tư; tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.

f) Công tác thanh tra kiểm tra giá:

g) Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

h) Các công tác khác đã thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, BGĐ:

- Trình UBND tỉnh sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 4 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Trình UBND tỉnh sửa đổi khoản 3 Điều 20 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Phối hợp Sở NN&PTNT thực hiện điều tra giá thành lúa vụ Hè Thu năm 2022.

- Góp ý dự thảo quy định về giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi quy định ban hành theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND Tỉnh

- Góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi khoản 1 Điều 4 quy định ban hành kèm theo Quyết định 17/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND Tỉnh

IV- Phương hướng công tác tháng 11/2022:

- Theo dõi diễn biến giá cả thị trường và báo cáo theo quy định.

- Xử lý các công tác chuyên môn khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường tháng 10 và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2022, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) nắm để có hướng chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Cục Thuế;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Lưu: VP, QL.G.CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cả